

Bản án số: 87/2020/HS-ST  
Ngày: 10/12/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thanh Nhân và ông Phạm Ngọc Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trác Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2020, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 88/2020/TLST-HS ngày 18/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HS ngày 24/11/2020, đối với bị cáo:

**Phạm Văn N**, sinh năm 1991 tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn P, xã GT, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình M và bà Lê Thị C; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2020 đến ngày 01/11/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N là đối tượng sử dụng ma túy đá. Khoảng hơn 13 giờ ngày 29/10/2020, N đi bộ từ nhà ở thôn P, xã GT, huyện G đến khu vực thôn C, xã GK, huyện G với mục đích tìm mua ma túy đá (Methamphetamine) để sử dụng. Đến khu vực nhà nghỉ MH ở thôn C, xã GK, huyện G, N gặp một nam thanh niên không quen biết. Sau khi nói chuyện N biết người này cũng sử dụng ma túy đá. N hỏi anh ta “*Anh có biết chỗ nào bán đá không*”. Nam thanh niên hỏi lại “*Mua bao nhiêu tiền*” N trả lời “*Em có 100.000đồng*”. Sau đó, nam thanh niên bảo N đứng chờ. Khoảng 10 phút sau, nam thanh niên này quay lại bảo N đưa tiền. N đưa cho anh ta 100.000đồng, người này cầm tiền và đưa cho N 02 gói giấy bạc nhỏ rồi bỏ đi. N hiểu bên trong hai gói giấy bạc đó chứa ma túy đá. N cầm hai gói giấy bạc nhỏ bên trong chứa ma túy đá vừa mua được trong lòng bàn tay phải đi bộ tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến trước cửa nhà nghỉ MH ở thôn C, xã GK, huyện G, N bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an xã GK, huyện G phát hiện, bắt quả

tang lúc 14 giờ 20 phút, thu giữ trong lòng bàn tay phải của N đang cầm 02 gói giấy bạc nhỏ, bên trong chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M). N khai nhận đó là ma túy đá- Methamphetamine cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 401/KLGD- PC09 ngày 30/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

*“Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của Phạm Văn N, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 0,314g (Không thấy ba trăm mười bốn gam) là ma túy, loại Methamphetamine.”...*

Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 16/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng và nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 29/10/2020 tại khu vực trước cửa nhà nghỉ MH thuộc địa phận thôn C, xã GK, huyện G, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn N có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn

tay phải 02 gói ma túy có tổng khối lượng là 0,314gam (không phải ba trăm mười bốn gam) Methamphetamine thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an xã GK, huyện G phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo khai cất giấu hai gói ma túy đó với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khối lượng chất ma túy bị cáo cất giấu là 0,314gam là ma túy, loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Xác định VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy nói chung trong đó Methamphetamine nói riêng có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS mà còn là nguồn phát sinh các loại vi phạm, tội phạm khác. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tiền án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường trật tự, kỷ cương của nhà nước. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước tiếp tục giáo dục bị cáo, để bị cáo suy ngẫm về những hành động của mình, qua đó đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Số ma túy được hoàn lại sau giám định là 0,212gam Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai đã mua 02 gói ma túy của một nam thanh niên không biết lai lịch tại khu vực nhà nghỉ MH thuộc thôn C, xã GK, huyện G, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc không xác định được người này là ai nên không có căn cứ xử lý. HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 14 (*mười bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù ính từ ngày tạm giữ (ngày 29/10/2020).

2. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,212gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định trong phong bì thư dán kín niêm phong số 401/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc (theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 19/11/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/12/2020).

#### ***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Ngọc Mai**